|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 19****Tiết 73-75** | **Bài 6. CHÂN DUNG CUỘC SỐNG** **VB 1: MẮT SÓI****(Trích: Đa-ni-en Pen-nắc)** | **NS: 12.1.2024****ND:15.1.2024** |

****

****

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

 - Một số chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. (HS khuyết tật chỉ thực hiện yêu cầu này)

- Cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

- Đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng hiệu quả.

**-** Bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dân ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.

**-** Giới thiệu ngắn về một cuốn sách, một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

**2. Về năng lực**

 - Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.

- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng hiệu quả.

**-** Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dân ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.

**-** Biết trình bày giới thiệu ngắn về một cuốn sách.

**3. Về phẩm chất**

Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Chuẩn bị phương tiện:

+ Phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có)….

+ Tranh ảnh, video liên quan đến bài học

**2. Học sinh**

- Đọc trước bài học trong SGK.

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi trong sgk

- Sưu tầm tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

 **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

 **a/ Mục tiêu:** Giúp HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

 **b/ Nội dung:** HS vận dụng trải nghiệm về nghệ thuật để trả lời câu hỏi.

  **c/ Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

  **d/ Tổ chức thực hiện**

GV yêu cầu HS: Nêu tên một tác phẩm văn học hoặc một bộ phim có nội dung nói về sự đồng cảm, gắn bó giữa con người và thế giới tự nhiên (loài vật, cây cỏ, vũ trụ,...). Chia sẻ ngắn gọn cảm nhận về tác phẩm văn học hoặc bộ phim đó.

HS nêu tên tác phẩm văn học hoặc bộ phim và chia sẻ ngắn gọn cảm nhận.

– HS nêu được tên một tác phẩm văn học hoặc bộ phim có nội dung nói về sự đồng cảm, gắn bó giữa con người và thế giới tự nhiên.

– HS chia sẻ được cảm nhận của mình.

– Lưu ý: Ở lớp 6, 7, HS đã được học một số tác phẩm có chủ đề như vậy như: *Con chào mào* (Mai Văn Phấn), *Bầy chim chìa vôi* (Nguyễn Quang Thiều), *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Nguyễn Ngọc Thuần), *Ngàn sao làm việc* (Võ Quảng),…

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ TRI THỨC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề của bài học.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn HS tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh *quan sát SGK và cho biết:*

*+ Tên bài, đề từ của văn bản hướng chủ đề nào? Qua đó em hiểu gì về chủ đề?*

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- GV quan sát, lắng nghe.

- HS quan sát sách giáo khoa tìm câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm cá nhân.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

*- Chủ đề bài học: bức chân dung cuộc sống đa màu, đẹp đẽ và hấp dẫn.****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

*- Ngữ liệu:*

*+ Mắt sói ( Đa-ni-en Pen-nắc)*

*+ Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long).*

*+ Bếp lửa ( Bằng Việt)*

*- Thể loại VB đọc chính: Truyện*

**Hoạt động 2: Tri thức Ngữ văn**

**a.Mục tiêu:** Nhận biết và chỉ ra được đặc điểm cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. *.****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *hoàn thành bảng kiếm theo mẫu.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** |
| **1.Cốt truyện đơn tuyến** |  |
| **2. Cốt truyện đa tuyến** |  |

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

*II. Tri thức Ngữ văn*

*1. Cốt truyện đơn tuyến.* ***(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

*- Chỉ có một mạch sự kiện*

*- Sự kiện đơn giản*

*2. Cốt truyện đa tuyến*

*- Tồn tại ít nhất hai mạch sự kiện.*

*- Hệ thống sự kiện phức tạp, chồng chéo gắn với số phận các nhân vật chính*

**Hoạt động 3: Văn bản: MẮT SÓI ( Đa-ni-en Pen-nắc)**

 **1. Mục tiêu**:

 – HS nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

 – HS nhận biết và phân tích được cốt truyện đa tuyến trong VB *Mắt sói*.

 – HS nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.

  **2. Nội dung**: HS đọc VB, vận dụng tri thức ngữ văn, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 **3. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, sản phẩm của nhóm, kết quả trong phiếu học tập.

 **4. Tổ chức thực hiện**

**NV1: B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV kiểm tra việc hs chuẩn bị đọc và tóm tắt trtrước khi đến lớp.Gv hướng dẫn hs : khi đọc truyện đa tuyến cần tóm tắt được các tuyến sự kiện; tìm hiểu nhân vật, chi tiết tiêu biểu; tìm hiểu nghệ thuật kể chuyện; tìm chủ đề của truyện;…

-GV hướng dẫn cách đọc và sử dụng chiến lược theo dõi

-Gv hỏi một số cước chú khó ở chân trang

 **B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv gọi hs đọc một vài đoạn.

- Hs theo dõi, đọc tiếp và nhận xét

* **B3: Báo cáo, thảo luận**

- Chia sẻ, góp ý về cách đọc

* **B4: Kết luận, nhận định**

Gv chia sẻ cách đọc với hs.

Đánh giá, khuyến khích hs

***I. TÌM HIỂU CHUNG***

***1. Đọc***

**NV2:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

 GV yêu cầu HS trình bày dự án về tác giả và tác phẩm đã chuẩn bị ở nhà theo yêu cầu cụ thể của giáo viên:

1. **Giới thiệu về tác giả: q**uốc tịch, đặc trưng sáng tác, tác phẩm nổi tiếng
2. **Khái quát về văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thể loại |  |
| Nhân vật  |  |
| Cốt truyện |  |
| Tóm tắt cốt truyện |  |
| Phương thức biểu đạt  |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS chuẩn bị câu trả lời và chia sẻ dự án của mình

**3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày dự án, hs khác nhận xét và bổ sung

**B4: Kết luận, nhận định**

**HS:** nhận xét, bổ sung

**GV**: Nhận xét thái độ làm việc và câu trả lời của hs

***2. Tác giả***

***– Đa-ni-en Pen-nắc sinh năm 1944, là nhà văn lớn người Pháp.***

***– Ông thành công với nhiều thể loại: tiểu luận, tự truyện, tiểu thuyết, truyện tranh, kịch bản phim,…***

***3. Tác phẩm***

***- Mắt sói là tác phẩm nổi tiếng của Đa-ni-en Pen-nắc .***

***- Thể loại: tiểu thuyết.***

***- Phương thực biểu đạt chính: tự sự***

***- Tìm hiểu cốt truyện, tóm tắt VB***

***a. Sơ đồ cốt truyện***

***- Chương 1: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam và Phi Châu; thời gian: hiện tại; không gian: vườn bách thú; nội dung câu chuyện: cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé tên là Phi Châu và Sói Lam.***

***- Chương 2: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam; thời gian: quá khứ***

***không gian: Bắc Cực; nội dung câu chuyện: những cuộc trốn chạy các toán đi săn của gia đình nhà sói.***

***– Chương 3: Mạch truyện về nhân vật Phi Châu; thời gian: quá khứ; không gian: châu Phi; nội dung câu chuyện: hành trình của cậu bé Phi Châu.***

***– Chương 4: Mạch truyện về nhân vật Sói Lam và Phi Châu; thời gian: hiện tại; không gian: vườn bách thú; nội dung câu chuyện: Sói Lam và Phi Châu làm bạn.***

***🡪 Tác phẩm có kiểu cốt truyện truyện lồng truyện.***

***b. Tóm tắt VB trong SGK***

***– Chương 2: Phi Châu nhìn sâu vào mắt Sói Lam và câu chuyện hiện lên trong mắt sói là hồi ức về gia đình nhà sói, việc Sói Lam cứu em gái Ánh Vàng.***

***– Chương 3: Sói Lam nhìn sâu vào mắt Phi Châu với sự đồng cảm, thấu hiểu sâu sắc. Câu chuyện hiện lên trong mắt người là tình bạn giữa Phi Châu với lạc đà Hàng Xén và Báo.***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia lớp thành các cặp đôi cặp ba theo bàn để thực hiện các câu hỏi trong phiếu học tập sau trong vòng 10 phút:

**1.Đánh dấu văn bản và tìm hiểu về hình ảnh mắt sói, nhân vật Sói Lam theo gợi dẫn.**

Một con mắt màu vàng, tròn xoe, chính giữa có một con ngươi màu đen. Một con mắt không chớp bao giờ. Hệt như cậu bé đang nhìn một ngọn đèn trong đêm; cậu chẳng thấy gì ngoài con mắt này: cây cối, vườn thú, khu chuồng, mọi thứ đã biến mất. Chỉ còn lại một điều duy nhất: mắt sói. Con mắt càng lúc như càng to hơn, tròn hơn, như một tuần trăng úa trên bầu trời trống trải, và chính giữa, một con ngươi như càng đen hơn, và trong quầng vàng nâu quanh con ngươi, người ta thấy xuất hiện những điểm màu khác nhau, chỗ này màu lam (xanh như nước đóng băng dưới bầu trời), chỗ kia là một tia ánh vàng, lấp lánh như trang kim .

 Nhưng điểm quan trọng nhất chính là con ngươi. Con ngươi màu đen!

 – Mi đã muốn nhìn ta thì nhìn đi!

 Dường như con ngươi muốn nói. Nó lóe lên một tia sáng khủng khiếp. Hệt một ngọn lửa. “Đúng rồi, cậu bé nghĩ: ngọn hắc hỏa!”

 Và cậu trả lời:

 – Được rồi, Hắc Hỏa, ta nhìn đây. Ta không sợ đâu.

\* Đánh dấu vào các từ ngữ miêu tả mắt sói.

a. Trong cái nhìn của cậu bé, mắt sói được so sánh với những hình ảnh nào?

b. Phi Châu cảm nhận thấy điều gì trong mắt sói?

c. Điều gì khiến Phi Châu có thể cảm nhận về mắt sói như vậy?

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

**1.Nhân vật Sói Lam**

**a. Hình ảnh mắt sói**

- Chi tiết: con mắt màu vàng, tròn xoe, chính giữa có một con ngươi màu đen, con mắt không chớp bao giờ, con ngươi màu đen, con ngươi có sự sống,…

- So sánh, liên tưởng: như ngọn đèn trong đêm, như tuần trăng úa trên bầu trời trống trải, *.****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

🡪 Cảm nhận được trong mắt sói chất chứa nỗi buồn thẳm sâu, sự u uất, cô đơn.

Đọc phần (2) chương 2 và hình dung cảnh Sói Lam cứu Ánh Vàng. Dùng ngôn ngữ để miêu tả sự việc này theo hình dung của em.

Qua hành động Sói Lam cứu Ánh Vàng, em hãy nhận xét về tính cách nhân vật Sói Lam.

Thực hiện nhiệm vụ.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: lắng nghe yêu cầu và thực hiện yêu cầu của GV

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm sau khi được các nhóm bổ sung hoàn thiện.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của các nhóm HS.

b*. Câu chuyện Sói Lam cứu Ánh Vàng*

*- Các chi tiết trong VB: Sói Lam tung người bay trên làn không khí bỏng rát, dùng răng cắn đứt sợi dây, hét: “Chạy đi, Ánh Vàng…”; Sói Lam ngã xuống, ngã xuống, cứ xoay tròn và rơi mãi trong màn đêm đầy tia lửa,…*

*🡪 Qua những hành động đó, có thể thấy Sói Lam vô cùng dũng cảm, nhanh nhẹn, thông minh, mạnh mẽ, quyết đoán, sẵn sàng hi sinh vì em.*

**2. Nhân vật Phi Châu.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

 Chia lớp thành các cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập:

**1. Đánh dấu văn bản và tìm hiểu về hình ảnh mắt người theo gợi dẫn.**

Và đến lượt con mắt của của cậu bé chuyển động. Như một ánh sáng vụt tắt. Hoặc cảm giác như một đường hầm bị sập dưới lòng đất. Phải rồi, một đường hầm giống như một cái hang cáo mà Sói Lam từng chui vào. Càng vào sâu thì càng mờ mịt. Chẳng mấy chốc thì tối om, không còn giọt nắng nào. Ngay tới đầu ngón chân mình Sói Lam cũng không nhìn thấy. Không biết nó chìm trong con mắt của cậu bé như thế ba lâu rồi nhỉ? Thật khó nói. Nhiều phút trôi qua tưởng chừng như hàng năm trời. Mãi tới lúc, một giọng nói nhỏ cất lên từ sâu trong bóng đêm:

 “Đây rồi, Sói Lam ơi, đây là nơi có kỉ niệm đầu tiên của ta đó!”

a. Đánh dấu vào các từ ngữ miêu tả mắt người.

b. Sói Lam cảm nhận thấy điều gì trong mắt Phi Châu?

c. Điều gì khiến Sói Lam có thể cảm nhận về mắt Phi Châu như vậy?

d. Câu cuối của đoạn trích cho thấy câu chuyện của Sói Lam dường như được kể theo vị trí của nhân vật nào?

**2.Tìm hiểu về nhân vật Phi Châu theo gợi dẫn.**

2.1. Hành động, thái độ của Phi Châu với lạc đà Hàng Xén:

2.2.Suy nghĩ của Phi Châu về sư tử:

2.3. Điền từ ngữ phù hợp để hoàn thành các lời nói sau của nhân vật Phi Châu với Báo.

- Báo này, đừng có bì như rắn thế,

- Thấy chưa, Phi Châu nói, tôi cần

- Anh là

- Báo này, anh cần

2.4. Nêu cảm nhận của em về nhân vật Phi Châu:

2.5. Phát biểu bằng lời: Qua câu chuyện của Sói Lam và cậu bé Phi Châu , tác giả muốn ca ngợi hay phê phán điều gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: đọc ngữ liệu trong SGK suy nghĩ cá nhân, hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: trình bày sản phẩm.

- HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Từ phân tích trên gv yêu cầu hs trình bày 1 phút cho câu hỏi:

+ Xác định ngôi kể trong từng chương; vị trí người kể dựa vào để quan sát, kể lại các sự kiện.

+ Nhận xét về vai trò của hình ảnh mắt sói, mắt người trong việc tổ chức các sự kiện của cốt truyện.

Gv yêu cầu hs trình bày- hs nghe và nhân xét

Gv kết luận: Câu chuyện trong VB được kể theo ngôi thứ ba nhưng có sự thay đổi điểm nhìn:

+ Ở chương 2, câu chuyện được kể từ điểm nhìn của nhân vật Sói Lam.

+ Ở chương 3, câu chuyện lại được kể từ điểm nhìn của nhân vật Phi Châu.

 Hình ảnh mắt sói, mắt người giúp kết nối và chuyển mạch truyện.

a*. Hình ảnh mắt người*

*- HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận. Các chi tiết miêu tả mắt người: con mắt như một ánh sáng vụt tắt, như một đường hầm bị sập dưới lòng đất,mờ mịt, tối om, không còn giọt nắng nào,…*

*🡪 Mắt người ám ảnh nỗi buồn đau, mất mát, sự cô đơn, tuyệt vọng. .****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

 *🡪 Những chi tiết này cho th`ấy mối đồng cảm sâu sắc, sự thấu hiểu của sói với nỗi buồn đau của cậu bé Phi Châu.*

*b. Câu chuyện của Phi Châu và những người bạn.*

*– Với lạc đà Hàng Xén: Phi Châu “mất hàng giờ” để tìm lạc đà Hàng Xén*

*– Với sư tử: Đàn cừu và dê không có kẻ thù. Nếu thi thoảng có sư tử hay báo ăn thịt một con dê cái thì chỉ vì nó đói*

*– Với Báo: Chi tiết Phi Châu kết bạn với Báo bằng tâm hồn tinh tế, sự thấu cảm sâu sắc.*

*🡪 Phi Châu là một cậu bé có tâm hồn trong sáng, sâu sắc, tinh tế, có tấm lòng nhân hậu, trân trọng tình bạn, yêu thương loài vật, tôn trọng thiên nhiên.*

**Tổng kết :**

**B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm theo bàn.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:

– Nêu một vài nét nghệ thuật đặc sắc của truyện *Mắt sói*?

– Nêu ý nghĩa của truyện *Mắt sói*

**HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

**GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.

- Nhận xét và chốt sản phẩm

1. Nghệ thuật

+ Cốt truyện đa tuyến với kiểu truyện lồng truyện.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo.

+ Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc.

2. Nội dung- Ý nghĩa:

+ Ca ngợi vẻ đẹp của sự đồng cảm, thấu hiểu giữa muôn loài trên thế giới.

+ Ca ngợi tình anh em, tình bạn giữa con người và loài vật

+ Đau đớn, xót xa trước sự tham lam, vô cảm, trước hành động tàn phá thế giới tự nhiên của con người.

**3. HĐ3: Luyện tập ( VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC )**

 1. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.

 2. Nội dung: HS củng cố kiến thức về đọc hiểu VB truyện; thực hành viết đoạn văn ngắn từ một nội dung của truyện.

 3. Sản phẩm: Câu trả lời, đoạn văn của HS.

 4. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ gợi ý sau:

- Nêu cách đọc một tác phẩm truyện có cốt truyện đa tuyến.

- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm (cốt truyện đa tuyến, nhân vật, sự kiện, chi tiết... theo yêu cầu cần đạt của bài học).

- Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện giá trị nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản,...

– Thực hiện bài tập viết kết nối với đọc trong SGK.

– Cách đọc truyện đa tuyến: xác định các mạch nhân vật, sự kiện trong tác phẩm; tìm hiểu nhân vật, chi tiết tiêu biểu; tìm hiểu nghệ thuật kể chuyện của nhà văn; khám phá thông điệp của tác phẩm;...

– Đoạn văn của HS cần bảo đảm các yêu cầu: nội dung kể lại sự kiện Phi Châu và Báo đã trở thành đôi bạn thân thiết; câu chuyện được kể lại bằng lời nhân vật Báo; đúng chính tả và diễn đạt; dung lượng đoạn văn 7– 9 câu.

Hoạt động của GV

**Hoạt động 4. Vận dụng**

 1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn.

 2. Nội dung: HS vẽ tranh theo cảm nhận và hình dung của mình.

 3. Sản phẩm: Câu trả lời, tranh vẽ của HS.

 4. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

– Nêu cảm nhận của em về một bức tranh minh họa mà em thích trong VB.

– Vẽ tranh thể hiện một chi tiết nghệ thuật trong VB *Mắt sói* mà em ấn tượng (thực hiện ở nhà). HS nêu cảm nhận về một bức tranh minh họa trong VB.

– Tranh vẽ của HS.

RÚT KINH NGHIỆM

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 19****Tiết 76** | **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** | **NS: 12.1.2024****ND:15.1.2024** |

**1. Kiến thức:**

* Đặc điểm của trợ từ
* Tác dụng của trợ từ và sử dụng chúng trong hoạt động giao tiếp (HS khuyết tật chỉ thực hiện yêu cầu này)

**2. Năng lực**

* Nhận biết được trợ từ trong câu.
* Lý giải và phân tích được tác dụng của trợ từ.
* Vận dụng sử dụng trợ từ trong các hoạt động giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

1. **Chuẩn bị của HS:**

SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* GV đưa ra yêu cầu: So sánh 2 câu nói sau:

1. Tối qua, tôi ăn những ba bát cơm.
2. Tối qua, tôi ăn ba bát cơm.

- Hs trả lời cá nhân, nhận xét, lý giải.

Hai câu đều thông báo “tôi” ăn ba bát cơm. Nhưng câu (2) có thêm từ “những” đã nhấn mạnh việc ăn ba bát cơm là nhiều so với bình thường.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *những từ mà thêm vào trước số từ ấy đều có một tác dụng nhất định và người ta gọi là số từ. Để tìm hiểu kĩ đặc điểm cũng như tác dụng của những trợ từ chúng ta chuyển sang bài mới.*

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Hiểu được đặc điểm, tác dụng của trợ từ

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- NV1: Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn – nội dung “trợ từ”/SGK-T.5, đọc hộp chỉ dẫn màu vàng – “Nhận biết trợ từ”/ SGK-T.14 kết hợp với PHT đã chuẩn bị ở nhà để nêu hiểu biết của em về trợ từ

- NV2: đặt 1 câu có chứa trợ từ

- Thời gian chuẩn bị: 60 giây

Hết thời gian đã cho, thầy/cô sẽ gọi ngẫu nhiên các bạn trình bày, thời gian: 1p

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trong SGK, dựa vào PHT số 1 đã chuẩn bị ở nhà để chuẩn bị nội dung trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên 2 - 3 HS trả lời

- Cá nhân HS trả lời câu hỏi

- Các HS còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- Chốt kiến thức (lưu ý HS về việc có một số từ phải được đặt trong một ngữ cảnh nhất định mới xác định đó có phải là trợ từ hay không…) và chuyển sang phần thực hành bài tập.

*- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ nào đó trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.*

*- Một số trợ từ: chính, đích, ngay, những, chỉ, có, …*

**II.LUYỆN TẬP**

**Mục tiêu: Giúp HS**

- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ*.****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

**-** Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**Nội dung:**

**Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS làm bài tập 1 (a,) (b) theo cặp trong thời gian 2p. Hết thời gian trên, GV sẽ gọi ngẫu nhiên HS trả lời, điểm tính cho cả hai.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên lần lượt 3 HS ở các cặp khác nhau, ứng với các câu a, b, c của BT1.

- HS các cặp còn lại theo dõi, nhận xét, BS

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, BS, định hướng câu trả lời (viết/chiếu đáp án lên bảng).

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm 3 nhóm, mỗi nhóm là 2 dãy bàn. (Cách tạo: các bàn 1,3,5 quay xuống các bàn 2,4,6)

- GV tổ chức cho HS giải BT theo kiểu mật thư:

+ Mật thư 1: BT2

+ Mật thư 2: BT3

Mỗi một mật thư các nhóm có thời gian tối đa 5p để hoàn thành. Lưu ý: tất cả các thành viên trong nhóm đều tham gia, bạn hiểu hướng dẫn bạn chưa hiểu. Nếu

chưa hết thời gian qui định cho mật thư số 1, mà tất cả thành viên trong nhóm đều đã hiểu và nhớ rõ thì đại diện nhóm sẽ lên gặp GV để nhờ GV kiểm tra – kết quả đúng hết sẽ xác nhận “qua cửa” đồng thời được nhận mật thư số 2 để tiếp tục. Nhóm nào hoàn thành trước cả 2 mật thư thì sẽ là nhóm chiến thắng. GV sẽ tính điểm (thưởng quà) cho cả nhóm khi gọi bất kì một số thành viên trong nhóm trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên HS ở các nhóm trả lời

- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, BS

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, BS, định hướng câu trả lời (viết/chiếu đáp án lên bảng).

**Bài tập 1 :Nhận biết trợ từ có trong câu.***.****(HS khuyết tật chỉ đạt được nội dung này)***

a. Trợ từ “chính” có tác dụng nhấn mạnh đích xác điểm quan trọng nhất, tập trung sự chú ý của Phi Châu khi nhìn vào mắt sói là con người chứ không phải cái gì khác.

b. Trợ từ “chỉ” có tác dụng nhấn mạnh phạm vi được hạn định, biểu thị thái độ đánh giá của Sói Lam về cách thức cứu Ánh Vàng. Đó là cách duy nhất để cứu Ánh Vàng thoát khỏi toán thợ săn mà không còn cách nào khác nữa.

**Bài tập 2**

a. - ***những*** *điều mới mẻ:* ***nhữn****g* là phó từ chỉ lượng;

***- những*** *8 quyển truyện:* ***những*** là trợ từ có ý nhấn mạnh, đánh giá việc nó mua 8 quyển truyện là nhiều vượt quá mức bình thường.

b. - *đoán* ***ngay*** *chuyện gì đã xảy ra:* ***ngay*** là phó từ, chỉ sự không chậm trễ của hành động *đoán;*

***- ngay*** *cạnh trường:* ***ngay*** là trợ từ biểu thị ý nhấn mạnh khoảng cách rất gần giữa vị trí của sự vật được nói đến *(nhà tôi)* so với địa điểm được lấy làm mốc *(trường).*

c*. - Bán* ***đến*** *hàng nghìn con lạc đà:* *đến* là trợ từ biểu thị ý nhấn mạnh, đánh giá việc bán hàng nghìn con lạc đà là rất nhiều;

*- sắp* ***đến*** *rồi:* *đến* là động từ thể hiện một cái gì đó (*mùa đông*) xuất hiện hay (đi) tới.

3. Trong đoạn trích của văn bản *Mắt sói* trợ từ “cả” được lặp lại nhiều lần (3 lần) biểu thị ý nhấn mạnh về phạm vi không hạn chế của sự vật. Phi châu tìm lạc đà Hàng Xén qua nhiều đối tượng khác nhau: những người qua đường, những đứa trẻ trạc tuổi cậu, những con lạc đà, những người mua lạc đà. Qua đó thấy được tâm hồn trong sáng, tình cảm, yêu thương, sự gắn bó sâu nặng của Phi Châu với lạc đà Hàng Xén - người bạn đầu tiên thân thiết của mình

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, viết đoạn văn có sử dụng trợ từ.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và các đoạn văn nói và viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm lớn trong vòng 10 phút rồi trả lời câu hỏi số 4.

**Yêu cầu:** Viết đoạn văn ( khoảng 5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về một nhân vật, sự kiện hoặc chi tiết mà em ấn tượng nhất trong văn bản *Mắt sói,* đoạn văn có sử dụng ít nhất một trợ từ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài tập,thảo luận trả lời

- GV hỗ trợ hs:

+ Hình thức: đoạn văn từ 5-7 câu, có trợ từ

+ Nội dung: bày tỏ cảm xúc trước một nhân vật…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sau khi đã hoàn thành.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Đáp án dự kiến:

(10 Phi Châu đã chăn cừu cho Vua Dê được tròn hai năm và đó là một điều khá bất ngờ và ngạc nhiên vì không ngờ lại được lâu như vậy.(2) Cậu bé là một người chăn cừu tốt. (3) Cậu bé chăn cừu bằng hết tấm lòng của mình, hiểu rõ về đàn cừu, hiểu **cả** những nguy hiểm rình rập đàn cừu nào là sư tử hay báo rình ăn thịt, cậu đã tính toán được cả vừa đưa ra những ý tưởng cho Vua Dê. (4) Phi Châu là cậu bé ngoan ngoãn, tốt bụng, yêu động vật, hiểu được chúng, Phi Châu đã có màn trò chuyện với Báo hết sức đặc biệt, Báo rất háo hức nên đã lắng nghe cậu bé.(5) Cậu bé đã hết lòng khen ngợi Báo là một tay săn tuyệt vời. (6) Báo và Phi Châu đã trò chuyện như hai người bạn ngồi nói rõ chuyện chăn cừu, Phi Châu đã đưa ra lời đề nghị với Báo để trở thành những người bạn thân thiết, cùng nhau chăn cừu và hai nhân vật đã thành những người bạn thân thiết, không thể tách rời nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung và chốt lại

**HOẠT ĐỘNG GIAO VỀ NHÀ**

- Tìm thêm những đoạn trích trong truyện ngắn hay thơ có trợ từ và nêu tác dụng.

- Chuẩn bị đọc và trả lời câu hỏi văn bản đọc số 2 “Lặng lẽ Sa Pa”.

- Chuẩn bị sơ đồ tư duy giới thiệu về tác giả, văn bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau đọc văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tác giả** | **Tác phẩm** |
| - Quê quán- Đặc điểm thơ văn.- Sáng tác tiêu biểu | - Hoàn cảnh sáng tác- PTBĐ- Đề tài- Bố cục, tóm tắt và nêu nhận xét kiểu cốt truyện.- Nhân vật và nhân vật chính |

 RÚT KINH NGHIỆM